

Số: 6188 /QĐ-UBND

Đại Từ, ngày 10 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; số 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Công văn số 4779/BGTVT-KCHT ngày 19/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc thỏa thuận đấu nối vào các Quốc lộ (QL.3, QL.37, QL.1B, đường Hồ Chí Minh), tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư và xây dựng; quản lý về đấu thầu sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định chủ trương đầu tư dự án Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2 tại xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cho Công ty cổ phần Đầu tư quốc tế Thagaco thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch điểm đấu nối đường nhánh vào Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;



Căn cứ Công văn số 1887/SCT-KHTCTH ngày 16/10/2020 của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên về việc góp ý đề án Quy hoạch chi tiết 1/500 Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2;

Căn cứ Công văn số 1700/SGTVT-QLCLCT&ATGT ngày 12/10/2020 của Sở Giao thông vận tải về việc tham gia ý kiến nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ;

Căn cứ Công văn số 2405/SNN-KHTC ngày 13/10/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ;

Căn cứ Công văn số 3180/STNMT-QLDD ngày 14/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tham gia ý kiến đề án quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ;

Căn cứ Công văn số 2988/SXD-QHKT ngày 04/11/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên về việc thống nhất ý kiến đề án quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ;

Căn cứ Quyết định số 4243/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của UBND huyện Đại Từ Về việc Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Hồ sơ đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ do Công ty cổ phần phát triển HTH VINA lập năm 2020;

Theo đề nghị của Công ty cổ phần Đầu tư quốc tế Thagaco tại Tờ trình số 735/TTr-TGC ngày 15/9/2020 và của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 323/TTr-KT&HT ngày 6/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên với những nội dung chính sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ.

2. Địa điểm và ranh giới, quy mô, mục tiêu lập quy hoạch:

2.1. Địa điểm: xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ.

2.2. Ranh giới quy hoạch:

Khu đất quy hoạch thuộc xóm Khâu Giang, xã Bản Ngoại, có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Đông Bắc: Giáp đất đồi, đất lâm nghiệp.

- Phía Tây Nam: Giáp đường QL.37.

- Phía Đông Nam: Giáp đất lúa.

- Phía Tây Bắc: Giáp Nhà máy may Thagaco Đại Từ 1.

2.3. Quy mô:

- Tổng diện tích ranh giới quy hoạch 4,12025ha (trong đó: đất xây dựng nhà máy là 3,114544 và đất giao thông đối ngoại là 1,005706ha).

- Quy mô sản xuất: Dự kiến khoảng 240.925 sản phẩm/năm; sản xuất trên 36 dây chuyền may với công nghệ hiện đại.

3. Tính chất: Là nhà máy chuyên sản xuất các loại chăn, ga, gối, đệm và trang phục được đầu tư xây dựng đồng bộ; tạo công ăn việc làm cho người lao động tại địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung và huyện Đại Từ nói riêng.

4. Cơ cấu phân khu và quy hoạch sử dụng đất:

4.1. Cơ cấu phân khu chức năng:

Khu vực quy hoạch được phân chia gồm các ô đất có chức năng sử dụng đất như sau:

- Đất Xây dựng công trình Nhà máy gồm: Đất xây dựng công trình nhà máy; Đất công trình dịch vụ - điều hành.

- Đất cây xanh cảnh quan.

- Đất mặt nước.

- Đất hạ tầng kỹ thuật: Đất trạm thu gom, xử lý nước thải và đất taluy, kè đá.

- Đất giao thông: Đất bãi đỗ xe; Đất giao thông; Đất đường gom và đất đường QL.37.

4.2. Cơ cấu quy hoạch sử dụng đất:

Bảng cân bằng quy hoạch tổng mặt bằng chức năng sử dụng đất:

BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT			
STT	Loại đất	Diện tích (m²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất xây dựng Nhà máy may	31.145,44	75,59
1	Đất Xây dựng công trình Nhà máy	13.508,03	32,78
2	Đất công trình dịch vụ - điều hành	5.580,42	13,54
3	Đất cây xanh	4.397,78	10,67
4	Đất mặt nước	568,49	1,38
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	2.835,81	6,88
6	Đất giao thông	4.254,91	10,33
II	Đất giao thông đối ngoại	10.057,06	24,41
1	Đất đường gom	2.023,58	4,91
2	Đất đường QL.37	8.033,48	19,50
	Tổng diện tích quy hoạch	41.202,50	100,00

4.3. Các chỉ tiêu sử dụng đất:

a. Mật độ xây dựng:

- Đất xây dựng nhà máy may: 70%.

- Đất công trình dịch vụ - điều hành: 70%.

- Đất Hạ tầng kỹ thuật (Xử lý nước thải): 70%.

- Đất cây xanh cảnh quan: 5%.

b. Tầng cao trung bình:

- Tầng cao xây dựng nhà máy (cao nhất): 5 tầng.

- Tầng cao xây dựng công trình dịch vụ - điều hành (cao nhất): 5 tầng.

- Tầng cao xây dựng trạm thu gom, xử lý nước thải (cao nhất): 3 tầng.

c. Hệ số sử dụng đất chung toàn khu tối thiểu: 0,7 (lần).

5. Yêu cầu về kiến trúc cảnh quan:

- Khu vực đất công trình dịch vụ - điều hành được bố trí các công trình Nhà quản lý, điều hành, dịch vụ,... sẽ đóng góp vào cảnh quan chung của khu vực, đóng vai trò là những công trình kiến trúc điểm nhấn, làm nổi bật không gian kiến trúc cảnh quan cho toàn khu vực quy hoạch.

- Khu vực quy hoạch đất Nhà máy được bố trí trung tâm trong khu vực quy hoạch nằm tiếp giáp với các tuyến đường có bề rộng 7,0m và 61,0m là những cụm công trình có giá trị kiến trúc nêu bật được đặc điểm hình ảnh của cụm tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ... Đóng góp vào bộ mặt phát triển công nghiệp của xã Bản Ngoại nói riêng và huyện Đại Từ nói chung.

- Cây xanh cách ly được bố trí bao bọc khu Nhà máy được nghiên cứu đảm bảo khoảng cách cách ly, vệ sinh môi trường với các khu vực lân cận; đồng thời góp phần tạo không gian kiến trúc cảnh quan, môi trường, giảm thiểu ô nhiễm của Nhà máy.

- Các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật chủ yếu được bố trí xây dựng ngầm, phía trên trồng cây xanh thảm cỏ tạo tăng thêm tỷ lệ cây xanh cho Nhà máy. Đối với các công trình nổi bố trí trồng cây xanh xen kẽ không làm ảnh hưởng đến cảnh quan chung của Nhà máy.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Quy hoạch giao thông:

- Quy hoạch tổ chức mạng lưới đường: Tổ chức mạng lưới giao thông của nhà máy tạo thành mạng lưới giao thông ô bàn cờ thuận lợi giữa các khu chức năng của nhà máy và liên hệ thuận tiện với hệ thống giao thông phía bên ngoài. Các tuyến đường có kết cấu lòng đường đổ bê tông, mặt cắt ngang rộng tạo điều kiện cho các phương tiện tiếp cận mỗi công trình, đảm bảo được tính liên tục của dòng giao thông, tránh ách tắc. Mạng lưới đường gồm:

+ Mặt cắt 1-1 (đường Quốc lộ 37, phía bên ngoài đi vào nhà máy) có lộ giới đường là 61,0m (trong đó: Bề rộng quỹ đất tối thiểu dành cho đường sắt và hành lang bên trái QL.37 tính từ mép ray ngoài cùng của đường sắt trở ra phải đường bộ là 8,6m; Bề rộng quy hoạch nền đường bộ QL.37 là 22,5m; Bề rộng đất bảo trì bên phải QL.37 là 3,0m; Bề rộng hành lang an toàn bên phải QL.37 là 17,0m và bề rộng quỹ đất dành cho đường gom phía bên phải tuyến là 9,9m).

+ Đường bên trong Nhà máy có chiều rộng phần xe lưu thông tối thiểu là 7,0m.

- Bãi đỗ xe: Bố trí 01 bãi đỗ xe tại phía Đông khu đất để phục vụ để xe cho công nhân lao động và CBCNV nhà máy.

6.2. Quy hoạch cao độ san nền:

Trên cơ sở cao độ nền đường Quốc lộ 37 đã có, lựa chọn cao độ san nền khu đất xây dựng nhà máy như sau:

- Cao độ thiết kế san nền cao nhất: 79.10m. Cao độ thiết kế san nền thấp nhất: 78.30m.

- Khu quy hoạch có 01 hướng dốc nền chủ đạo, thiết kế san nền các lô đất đảm bảo thoát nước ra hệ thống cống thoát nước theo các trục đường và thoát dần về phía các lưu vực.

- Vật liệu san nền sử dụng đất gò, đồi (*ưu tiên san lấp tại chỗ*), hệ số đầm chặt $K=0,9$.

- Trước khi tiến hành san nền phải xúc bỏ lớp đất hữu cơ để đảm bảo chất lượng nền xây dựng.

- Cao độ thiết kế đường đồng mức từng khu đất sau khi san nền, các khu vực đào đắp được thể hiện chi tiết trên bản vẽ QH-06.

6.3. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:

- Thiết kế xây dựng hệ thống thoát nước mưa đi riêng hệ thống thoát nước thải. Các tuyến cống thoát nước mưa là cống tự chảy, được bố trí trên cơ sở tận dụng tối đa độ dốc của địa hình.

- Trên cơ sở quy hoạch san nền, bố trí mạng lưới cống thoát nước mưa theo dạng nhánh, chạy dọc theo các lô đất quy hoạch, thu gom nước mặt và tập trung chảy về các cửa xả. Thu gom nước mặt trên đường sử dụng hố ga thăm nước mưa và hố ga thu kết hợp thăm nước mưa. Hệ thống thoát nước sử dụng mương cống hộp BTCT kết hợp mương xây. Toàn bộ khu quy hoạch có 10 điểm xả thoát ra mương hiện có. Độ dốc dọc tuyến cống tối thiểu là $1/D$. Hệ thống thoát nước đảm bảo đầy đủ, đồng bộ từ tuyến thoát nước đến giếng thu, giếng thăm phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

6.4. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng: $106,53 \text{ (m}^3/\text{ngđ)}$.

- Nguồn nước cấp cho khu quy hoạch được lấy từ hệ đường ống nước sạch D110 đã có của trạm bơm nước La Bằng đang chạy dọc đường QL.37 đi qua khu vực lập quy hoạch. Nước cấp đảm bảo tiêu chuẩn sinh hoạt, đủ lưu lượng, áp lực yêu cầu theo quy định hiện hành theo tiêu chuẩn cấp nước cho cụm công nghiệp và tiêu chuẩn cần thiết phục vụ nhu cầu khác.

- Thiết kế mạng lưới cấp nước theo kiểu mạng nhánh phân phối đến từng khu vực tiêu thụ. Hệ thống đường ống sử dụng các ống nhựa HDPE D110 chịu áp lực cao, đặt bên dưới lề đường, độ sâu đặt ống trung bình 0,5 -1m (tính đến đỉnh ống), tại các góc chuyển và vị trí van tê, cút có bố trí góí đỡ BTCT.

- Cấp nước chữa cháy: Hệ thống cấp nước cứu hỏa cho khu quy hoạch được bố trí trên mạng lưới cấp nước ở các ngã ba, ngã tư thuận tiện cho xe lấy nước chữa cháy với khoảng cách tối đa giữa các trụ là 150m. Nước chữa cháy được lấy từ các họng cứu hỏa thông qua các trụ cứu hỏa.

6.5. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:

a. Quy hoạch thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải cho khu vực quy hoạch được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Hệ thống nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung nằm trong khu vực quy hoạch. Sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn theo QCVN 24:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Các tuyến cống thoát nước thải được bố trí dọc theo các tuyến đường. Mạng lưới cống thu gom nước thải sử dụng cống tròn HDPE D200, D300, được thiết kế là các tuyến thoát nước tự chảy độ dốc tối thiểu $i=1/D$. Xây dựng hệ thống hố ga thoát nước tại những vị trí chuyển hướng thoát nước, thay đổi đường kính cống và để thuận lợi cho công tác quản lý, thau rửa. Các hố ga được bố trí với khoảng cách trung bình 20m - 30m/ga.

- Toàn bộ nước thải được thu gom, xử lý qua trạm xử lý nước thải với tổng công suất là $110,0\text{m}^3/\text{ng.đ}$, đảm bảo quy chuẩn về môi trường trước khi thoát ra ngoài môi trường theo quy trình sau:

Nước thải sinh hoạt, sản xuất được xử lý cục bộ → cống thu gom nước thải → trạm xử lý nước thải → trạm quan trắc → thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

b. Rác thải, chất thải rắn: Rác thải và chất thải rắn sẽ được tập trung tại một số vị trí xác định. Tại đây rác thải được phân loại và được thu gom bằng các xe chuyên dụng chuyên về bãi rác tập trung của huyện để xử lý theo quy định.

c. Các biện pháp bảo vệ môi trường: Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường ống dẫn nước thải, nước mưa; thực hiện tốt các công tác vệ sinh công cộng, thu gom triệt để lượng chất thải phát sinh hàng ngày. Xây dựng quy chế, quy định về vệ sinh môi trường khu vực; giáo dục công nhân trong cụm công nghiệp có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.

6.6. Quy hoạch hệ thống điện:

- Tổng công suất tính toán cho nhà máy là 525,41 KVA.

- Nguồn cấp điện: Lấy từ lưới trung áp 35KV hiện có. Tuy nhiên với công suất tính toán theo quy hoạch = 525,41 KVA dự kiến xây dựng mới 1 trạm biến áp 35/0,4KV - 560KVA đảm bảo cấp điện sinh hoạt và sản xuất. Trạm biến áp mới dùng loại trạm treo trên cột hoặc kios kiểu kín.

- Mạng điện hạ thế 0,4KV sử dụng cáp ngầm đi trong hào cáp được bảo vệ bằng ống nhựa vụn xoắn HPDE.

- Lưới chiếu sáng: Cáp điện chiếu sáng cho khu vực nghiên cứu quy hoạch sử dụng cáp lõi đồng bọc PVC đi nổi trên cột bê tông ly tâm. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn Natri kết hợp với các đèn trang trí, chiếu sáng đường được điều khiển tự động (sử dụng photo sensor) và bằng tay. Đèn chiếu sáng đặt hai bên hè đường đối với những tuyến đường có mặt cắt ngang lòng đường $\geq 10\text{m}$ và đặt một bên hè đường với những tuyến đường có mặt cắt ngang lòng đường $\leq 10\text{m}$. Khoảng cách đèn trung bình là 40,0m.

6.7. Giải pháp thiết kế thông tin liên lạc Nguồn cấp từ Tổng đài Bưu điện huyện Đại Từ bố trí các tuyến cáp đến tủ cáp để đến các ô đất xây dựng. Các tuyến cáp này đi ngầm trong hào cáp cùng với hệ thống điện.

6.8. Các biện pháp bảo vệ môi trường: Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, khi triển khai thực hiện cần tuân thủ các giải pháp, các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường để đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu các tác động ảnh hưởng đến môi trường toàn khu vực.

7. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Công ty cổ phần Đầu tư quốc tế Thagaco phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố quy hoạch phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Tổ chức, quản lý việc thực hiện các dự án thành phần theo quy hoạch được duyệt và theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đại Từ; Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư quốc tế Thagaco; Chủ tịch UBND xã Bản Ngoại và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (TH);
- Lưu VT, VP.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Anh

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2,
xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6188/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020
của UBND huyện Đại Từ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng, phân công quản lý.

1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý sử dụng đất, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo cảnh quan kiến trúc, bảo vệ môi trường trong xây dựng và khai thác sử dụng các công trình theo đúng đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ.

2. Ngoài những quy định trong bản quy định quản lý này, việc quản lý xây dựng trong khu vực quy hoạch còn phải tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước khác có liên quan.

3. Các cá nhân, tổ chức có liên quan khi thực hiện đầu tư xây dựng trong khu quy hoạch đều phải tuân thủ các quy định trong bản quy định quản lý này.

4. Căn cứ vào hồ sơ quy hoạch chi tiết Quy hoạch chi tiết được duyệt và các quy định tại bản quy định quản lý này, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đại Từ là cơ quan đầu mối giúp UBND huyện thực hiện việc quản lý quy hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Bản Ngoại là cơ quan phối hợp thực hiện; Chủ đầu tư dự án trong khu quy hoạch là cơ quan thực hiện việc đầu tư xây dựng các công trình xây dựng theo đúng quy hoạch được phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi những quy định quản lý này phải được UBND huyện quyết định trên cơ sở điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

Điều 2. Quy định về phạm vi ranh giới, quy mô diện tích khu quy hoạch.

1. Vị trí quy hoạch: Khu đất quy hoạch thuộc xóm Khâu Giang, xã Bản Ngoại bám dọc trục đường QL.37.

2. Ranh giới nghiên cứu quy hoạch:

- Phía Đông Bắc: Giáp đất đồi, đất lâm nghiệp.

- Phía Tây Nam: Giáp đường QL.37.

- Phía Đông Nam: Giáp đất lúa.

- Phía Tây Bắc: Giáp Nhà máy may Thagaco Đại Từ 1.

3. Quy mô:

- Tổng diện tích ranh giới quy hoạch 4,12025ha (trong đó: đất xây dựng nhà máy là 3,114544 và đất giao thông đối ngoại là 1,005706ha).

- Quy mô sản xuất: Dự kiến khoảng 240.925 sản phẩm/năm; sản xuất trên 36 dây chuyền may với công nghệ hiện đại.

Điều 3. Quy định về sử dụng đất và nguyên tắc kiểm soát không gian kiến trúc cảnh quan

1. Cân bằng sử dụng đất:

BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT			
STT	Loại đất	Diện tích (m²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất xây dựng Nhà máy may	31.145,44	75,59
1	Đất Xây dựng công trình Nhà máy	13.508,03	32,78
2	Đất công trình dịch vụ - điều hành	5.580,42	13,54
3	Đất cây xanh	4.397,78	10,67
4	Đất mặt nước	568,49	1,38
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	2.835,81	6,88
6	Đất giao thông	4.254,91	10,33
II	Đất giao thông đối ngoại	10.057,06	24,41
1	Đất đường gom	2.023,58	4,91
2	Đất đường QL.37	8.033,48	19,50
	Tổng diện tích quy hoạch	41.202,50	100,00

2. Quy định về nguyên tắc kiểm soát không gian kiến trúc cảnh quan:

- Không gian kiến trúc cảnh quan khu vực lập quy hoạch phải tuân thủ theo đúng định hướng tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan trong đồ án Quy hoạch được UBND huyện Đại Từ phê duyệt.

- Kiến trúc cảnh quan khu vực phải mang tính hài hoà giữa cũ và mới, giữa các không gian cảnh quan với nhau.

- Hình thức kiến trúc các công trình theo hướng hiện đại, hài hòa với cảnh quan khu vực, đồng thời tạo điểm nhấn về không gian.

- Sân vườn, đường dạo cần được tổ chức hợp lý, tránh gây cản trở giao thông và đáp ứng tốt nhu cầu đỗ xe cho khu vực, có thể kết hợp các công trình phục vụ kỹ thuật hạ tầng đô thị và phải đảm bảo phòng chống cháy nổ theo quy định.

- Các điểm đỗ xe có dạng sinh thái, nên các bãi đỗ xe được lát gạch có lỗ thoáng trồng cỏ, thảm thấm nước tự nhiên, bố trí cây xanh trong các bãi đỗ xe.

- Các vật thể kiến trúc có ảnh hưởng đến không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị phải có trách nhiệm bảo vệ, duy trì trong quá trình khai thác, sử dụng bảo đảm mỹ quan, an toàn, hài hoà với không gian xung quanh.

- Việc xây mới, cải tạo, chỉnh trang, sửa chữa và phá bỏ vật thể kiến trúc, cây xanh trong khu vực công cộng, khuôn viên công trình và nhà ở có ảnh hưởng đến không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị phải xin phép cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Điều 4. Các quy định chủ yếu về hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

1. San nền: Phải đảm bảo khớp nối đồng bộ giữa khu vực xây dựng mới và hiện trạng hiện có. Việc san nền không ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

2. Giao thông:

- Tuân thủ lộ giới, cao độ tìm đường theo đồ án đã được phê duyệt. Quy hoạch mạng lưới đường nội bộ hài hòa theo từng chức năng trong khu quy hoạch.

- Thiết kế giao thông trong khu quy hoạch đảm bảo lưu thông nhanh chóng, tiện lợi và an toàn giữa các chức năng, liên hệ thuận lợi với hệ thống giao thông đối ngoại.

3. Cấp điện: Bố trí trạm biến áp cho toàn bộ khu quy hoạch.

4. Cấp nước: Sử dụng nguồn nước cấp cho khu quy hoạch được lấy từ hệ đường ống nước sạch D110 đã có của trạm bơm nước La Bằng đang chạy dọc đường Quốc lộ 37 đi qua khu vực lập quy hoạch. Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế theo sơ đồ mạng vòng kết hợp mạng lưới cụt chạy dọc theo trục đường giao thông chính của khu quy hoạch.

5. Thoát nước mưa:

- Khi thiết kế mạng lưới thoát nước đảm bảo sự tiêu thoát nước nhanh, không ngập lụt trong quá trình sử dụng.

- Đảm bảo sự thống nhất của hệ thống thoát nước mưa trong khu vực nghiên cứu với các khu vực đã lập quy hoạch, không làm ảnh hưởng đến thoát nước hiện có của khu vực lân cận.

- Thiết kế xây dựng hệ thống thoát nước mưa đi riêng hệ thống thoát nước thải. Các tuyến cống thoát nước mưa là cống tự chảy, được bố trí trên cơ sở tận dụng tối đa độ dốc của địa hình.

6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước thải cho khu vực quy hoạch riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa.

+ Các tuyến cống thoát nước thải sẽ được bố trí dọc theo các tuyến đường. Xây dựng hệ thống hố ga thoát nước tại những vị trí chuyển hướng thoát nước, thay đổi đường kính cống để thuận lợi cho công tác quản lý, thau rửa. Các hố ga được bố trí với khoảng cách trung bình 20m-30m/ga.

- Xử lý chất thải rắn:

+ Rác thải được phân loại và thu gom 100% theo các điểm tập kết đến trạm trung chuyển, sau đó được vận chuyển bằng xe rác đến khu xử lý chất thải tập trung của huyện.

+ Nghiêm cấm việc xả rác bừa bãi không đúng với quy định gây ảnh hưởng mỹ quan đô thị và môi trường.

Điều 5. Quản lý triển khai các dự án đầu tư xây dựng.

1. Kiểm tra khớp nối các dự án khác trong khu vực, đảm bảo không chồng lấn và đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật.

2. Bổ sung ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành để có thoả thuận về yêu cầu, biện pháp bảo vệ an toàn hoặc di chuyển theo quy hoạch đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu vực: Đường giao thông, kênh, mương thủy lợi, tuyến điện cao thế, công trình an ninh, quốc phòng, tôn giáo tín ngưỡng...

3. Trong quá trình triển khai các dự án đầu tư xây dựng, cần kiểm tra khớp nối giữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực (*giao thông, cao độ nền và thoát nước mưa, cấp nước, năng lượng, chiếu sáng, thoát nước thải, thông tin liên lạc, xử lý chất thải rắn,...*) với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, đảm bảo đồng bộ và không chồng lấn.

4. Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, không làm ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước ngầm, nước mặt và môi trường không khí.

5. Quản lý xây dựng công trình ngầm, không gian ngầm đô thị theo quy định hiện hành.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 6. Các chỉ tiêu sử dụng đất.

1. Đất xây dựng công trình Nhà máy, điều hành:

- Chức năng: Xây dựng các công trình phục vụ sản xuất kinh doanh và phụ trợ.

- Mật độ xây dựng toàn khu quy hoạch: 61,29%; Tầng cao tối đa 5 tầng; Cốt xây dựng tối thiểu cao hơn cao độ sân đường nội bộ 15-30 cm; Chiều cao tầng 1 đối với nhà sản xuất chính: $\geq 5,4\text{m}$.

- Thiết kế của các công trình phải được thẩm định theo quy định để đảm bảo hình thức kiến trúc hài hòa với cảnh quan xung quanh, đóng góp vào cảnh quan khu vực, kiến trúc công trình độc đáo, mang tính biểu tượng cao, tạo điểm nhấn cho toàn khu quy hoạch và tạo sự hấp dẫn, định hướng kiến trúc cho toàn khu. Cây xanh, sân vườn, đường nội bộ và bãi đỗ xe được tổ chức phù hợp với các công trình và phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng.

2. Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật:

- Chức năng: Xây dựng các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, bãi đỗ xe.

- Các công trình phải có hàng lang bảo vệ, hành lang cách ly theo đúng Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật khác, trạm biến áp sẽ được bố trí xen kẽ trên các khu cây xanh và hành lang giao thông tại vị trí thuận tiện, ít ảnh hưởng tới cảnh quan môi trường và hoạt động của khu vực.

3. Đất cây xanh:

- Chức năng: Xây dựng các vườn hoa, khu vực trồng cây xanh cảnh quan, khu vực trồng cây xanh tạo hành lang cách ly hoặc xây dựng.

- Các cụm công trình kiến trúc nằm trong công viên là những công trình nhỏ, độc lập có không gian sân vườn xung quanh. Mật độ xây dựng tối đa $\leq 5\%$ đối với công viên.

- Tùy từng yêu cầu cụ thể có thể sử dụng tất cả các loại cây có đặc tính khác nhau như: Cây bóng mát, cây cỏ thụ, cây lá kín, cây leo. Việc trồng cây xanh phải theo nguyên tắc bổ trợ cho kiến trúc cảnh quan, không gây ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và sinh hoạt đô thị nói chung.

- Cây xanh cần có hệ thống tưới tiêu tự động và được chăm sóc thường xuyên.

- Khu cây xanh tập trung: Bố trí đất trồng cây xanh, thảm cỏ kết hợp sân chơi, sân thể dục thể thao. Tùy từng khu vực có thể bố trí các tượng đài, bể cảnh, đài phun nước đảm bảo không ảnh hưởng tới sức khỏe con người, màu sắc phong phú, tạo điểm nhấn cho khu vực.

- Khu vực có kênh mương thủy lợi, mặt nước cảnh quan phải được duy trì đảm bảo phòng cháy chữa cháy khi có sự cố.

- Diện tích bãi đỗ xe phải đảm bảo đáp ứng nhu cầu, có lối ra vào thuận tiện, không sử dụng lòng đường, vỉa hè để đỗ xe. Việc triển khai xây dựng công trình ngầm tuân thủ theo quy định hiện hành.

- Đảm bảo tuân thủ về chỉ giới đường đỏ, cốt cao độ san nền, hướng thoát nước và các yêu cầu về xử lý nước thải cùng với hệ thống chiếu sáng và đường dạo.

Điều 7. Quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và yêu cầu kỹ thuật đối với từng tuyến đường.

1. Quy định chỉ giới đường đỏ: Chỉ giới đường đỏ được quy định cụ thể trong bản vẽ “Bản đồ quy hoạch giao thông, ký hiệu QH-05”.

Kích thước chi tiết các đường trong khu quy hoạch, cụ thể:

STT	Bề rộng lộ giới (m)	Ký hiệu, mặt cắt	Chiều rộng (m)		
			Lòng đường	Rải phân cách	Vỉa hè, hành lang
1	B=61,0	QL.37 (1-1)	22,5+9,9	0,0	28,6
2	B=7,0	2-2	7,0	0,0	0,0

2. Khoảng lùi công trình, chỉ giới xây dựng: Được quy định cụ thể trong bản vẽ “Bản đồ quy hoạch giao thông, ký hiệu QH-05”.

3. Yêu cầu về kỹ thuật đối với các tuyến đường giao thông:

- Bán kính bó vỉa: $R1 = 8,0m$.

- Độ dốc ngang mặt đường: $i_n = 2\%$.

- Độ dốc ngang trên hè: $i_n = 1,5\%$.

Điều 8. Yêu cầu hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch

1. Giao thông:

- Bán kính bó vỉa tối thiểu là 8m, cạnh vát góc lô đất tối thiểu theo quy định về vát góc.

- Kết cấu áo đường toàn bộ các tuyến đường trong khu nhà máy là kết cấu áo đường cứng để tăng nguồn vật liệu sẵn có trong tỉnh bao gồm các lớp từ dưới lên trên: Đất nền đầm chặt $K=0,98$ (dày 50cm), lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 10cm, mặt đường bê tông xi măng mác 300 dày 26cm, lót cát tạo phẳng dày 5cm.

- Đường giao thông khu quy hoạch được quy định cụ thể trong “Bản đồ quy hoạch giao thông, ký hiệu QH-05”.

- Bó vỉa dùng bó vỉa vát BT mác 300 đúc sẵn có chiều dài 1m, các vị trí bó vỉa uốn cong bó vỉa có chiều dài 40 đến 50cm.

- Rãnh dùng cống bản B400, B600 có nắp đan bê tông cốt thép bên cạnh bó vỉa và mặt đường.

- Trên vỉa hè các tuyến đường hè có chiều rộng từ 3,0m trở lên bố trí trồng cây xanh. Các cây xanh được trồng có khoảng cách thiết kế có thể thay đổi từ 5m đến 10 m để đảm bảo cho các công trình phía dưới.

- Hồ trồng cây được dùng có kích thước 1,2x1,2m và lòng trong của hồ là 1x1m.

- Cây được trồng là loại cây có chiều cao khi trưởng thành khoảng từ 6m đến 8m, rễ ăn sâu và các loại cây có hoa đẹp, ưu tiên trồng theo vị trí giữa ranh giới các lô đất.

2. San nền:

- Dùng phương pháp đường đồng mức thiết kế để tạo mặt phẳng thiết kế, xây dựng cốt không chế chiều cao cho các vị trí giao nhau của đường giao thông. Độ dốc san nền đảm bảo cho việc thoát nước mặt, độ dốc san nền trong các lô đất xây dựng công trình là 1%, tại những vị trí khu đất cây xanh khoảng 4%. Tôn trọng địa hình, địa chất tại các khu vực có dân cư hiện hữu.

- Cao độ nền các lô đất xây dựng được thiết kế đảm bảo độ dốc nền tối thiểu 0,5% để đảm bảo thoát nước mặt.

- Cao độ thiết kế san nền cao nhất: 79.10m. Cao độ thiết kế san nền thấp nhất: 78.30m.

3. Thoát nước mặt:

- Giải pháp thoát nước: Sử dụng mạng lưới thoát nước riêng cho thoát nước thải và nước mặt. Xây dựng đường cống thoát nước ngầm trên các tuyến giao thông dự kiến nhằm đảm bảo thoát nước cho khu vực.

- Mạng lưới cống thoát nước theo dạng nhánh, chạy dọc theo các lô đất quy hoạch, thu gom nước mặt và tập trung chảy về các cửa xả. Thu gom nước mặt trên đường sử dụng hố ga thăm nước mưa và hố ga thu kết hợp thăm nước mưa. Hệ thống thoát nước sử dụng mương cống tròn BTCT. Toàn bộ khu quy hoạch có 10 điểm xả ra mương. Độ dốc dọc tuyến cống tối thiểu là 1/D. Hệ thống thoát nước đảm bảo đầy đủ, đồng bộ từ tuyến thoát nước đến giếng thu, giếng thăm phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

4. Cấp nước:

- Nguồn nước: Sử dụng nguồn cấp nước sạch đã có của trạm bơm nước La Bằng, dựa vào đường trục D110 trên đường Quốc lộ 37.

- Mạng lưới tuyến ống chính được tổ chức theo mạng vòng kết hợp lưới cụt theo nguyên tắc cấp trực tiếp từ các tuyến ống phân phối D110 và dịch vụ có đường kính D63; đường ống phân phối lấy nước từ mạng lưới cấp. Các tuyến ống cấp nước phân phối được bố trí trên hè, đảm bảo khoảng cách ly an toàn đối với các công trình ngầm khác theo quy chuẩn quy định.

- Cấp nước chữa cháy: Các trụ chữa cháy được đặt trên đường ống D110. Nước chữa cháy được lấy từ các họng cứu hỏa thông qua các trụ cứu hỏa. Khoảng cách giữa các họng cứu hỏa trên mạng lưới theo quy chuẩn hiện hành, đảm bảo thuận lợi cho công tác phòng cháy, chữa cháy.

5. Thoát nước thải:

- Lưu vực thoát nước thải: hệ thống thoát nước thải bao gồm tất cả các thiết bị thu gom, mạng lưới đường cống thu nước thải, hướng thoát về khu xử lý nước thải. Sau khi xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường sau đó thải ra hệ thống cống thoát nước mưa, thoát ra các vị trí cửa xả.

- Giải pháp thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt bắt buộc phải qua bể tự hoại trong từng công trình rồi mới được thoát ra hệ thống xử lý nước thải chung của khu vực quy hoạch. Trong khu quy hoạch bố trí 01 trạm xử lý nước thải. Tuyến cống chính có kích thước HDPE D200, HDPE D300 được bố trí 1 bên hè đường của hệ thống tuyến đường giao thông chính của khu quy hoạch. Các tuyến cống này có chức năng thu gom và vận chuyển nước thải về trạm xử lý nằm trong khu quy hoạch.

6. Cấp điện:

- Bố trí 01 trạm biến áp xây mới cho toàn bộ khu quy hoạch.

- Chiều sáng cho hệ thống đường giao thông: Đối với mặt cắt đường 1-1 sử dụng cột thép rời cần cao 11m và đèn Nari 250W; móng cột bê tông mác 150. Đối với các mặt cắt ngang còn lại sử dụng cột thép rời cần cao 9m và đèn Nari 250W. Móng cột cho loại cột thép móng bê tông mác 150, khung móng bulông M24mm. Mỗi móng có tiếp địa gồm 1 cọc thép L63x63x6. Hệ thống tiếp địa nối giữa các cột với nhau bằng cáp tiếp địa đồng trần M10.

- Cấp điện cấp nguồn cho hệ thống cột đèn chiếu sáng dùng cáp đồng ngầm, sử dụng cáp CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x6, 4x16mm², luồn trong ống HDPE đi trong rãnh cáp chôn trực tiếp trong đất.

- Các yêu cầu về cấp điện và chống sét cho công trình: Hệ thống cấp điện phải tuân thủ theo quy hoạch và quy định chuyên ngành. Khi đấu nối cấp điện phải được sự thỏa thuận của các cơ quan quản lý chuyên ngành.

7. Thông tin liên lạc:

- Xây dựng một tổng đài tại trung tâm khu quy hoạch đảm bảo yêu cầu phát triển hệ thống thông tin liên lạc cũng như tạo điều kiện mở rộng các loại hình dịch vụ như truyền hình cáp, internet băng thông rộng.

- Hệ thống mạng thông tin và các dịch vụ của khu quy hoạch được đấu nối với mạng lưới thông tin chung của toàn tỉnh.

- Toàn bộ hệ thống cáp thông tin liên lạc cho khu vực quy hoạch được bố trí trong các hào kỹ thuật xây dựng dọc theo hành lang các tuyến giao thông chính trong toàn khu.

8. Quy hoạch quản lý rác thải, chất thải rắn:

- Các phương thức thu gom rác thải, phân loại rác thải như sau:

+ Khu vực công cộng, trục đường khu vực, đường nhánh, vườn hoa, khu cây xanh sẽ đặt các thùng rác nhỏ ở những vị trí thuận tiện với khoảng cách 100m/1 thùng.

+ Đối với rác của xí nghiệp công nghiệp sẽ được quản lý theo xe chuyên dụng trở đến khu xử lý riêng.



- Rác của xí nghiệp công nghiệp được thu gom vận chuyển đi thông qua hợp đồng trực tiếp với BQL vệ sinh môi trường đô thị.

- Trong khu quy hoạch có dự kiến một số vị trí tập kết rác thuận tiện cho xe chuyên dụng vận chuyển rác đến bãi rác của huyện.

Điều 9. Quy định về hình thức kiến trúc công trình, tường rào và hàng rào

- Về hình thức công trình: các công trình thuộc Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2 mang hình thức kiến trúc công nghiệp, đặc trưng đơn giản, đồng thời phải hài hòa với cảnh quan không gian xung quanh.

- Về tường rào, hàng rào: Đảm bảo an ninh an toàn sản xuất cho Nhà máy, tường rào cũng phải đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện với môi trường. Khuyến khích sử dụng các dạng cây leo tường để đảm bảo thân thiện với môi trường cũng như giảm thiểu tiếng ồn, bụi trong sản xuất.

Điều 10. Quy định về biển báo, biển quảng cáo, hình thức chiếu sáng trên tuyến phố, công trình.

1. Biển báo: Tất cả các biển báo đường trong khu vực phải sơn hoặc dán màng phản quang để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm; Cột biển báo phải làm chắc chắn bằng ống thép có đường kính tối thiểu là 8cm. Cột biển phải được sơn từng đoạn trắng, đỏ xen kẽ và song song với mặt phẳng nằm ngang hoặc sơn vạch chéo 30 độ so với mặt phẳng nằm ngang. Bề rộng mỗi vệt sơn là 25cm ÷ 30cm, phần màu trắng và phần màu đỏ bằng nhau.

2. Biển quảng cáo, chỉ dẫn, ký hiệu: Phải đảm bảo không ảnh hưởng tới an toàn giao thông, không gây khó khăn cho các hoạt động phòng chống cháy, không làm ảnh hưởng các công trình kiến trúc và cảnh quan đô thị.

3. Hình thức chiếu sáng trên các tuyến đường và công trình: Hệ thống cột điện cao thế, cột điện hạ thế sử dụng các hệ thống điện chiếu sáng công cộng thông minh, tiết kiệm năng lượng, ánh sáng phải đạt các tiêu chuẩn chuyên ngành phù hợp với việc giao thông trên các tuyến phố vào ban đêm, kể cả khi thời tiết đẹp và khi thời tiết mưa, bão hay có sương mù.

Điều 11. Quy định về tổ chức cây xanh, mặt nước, không gian mở.

1. Đảm bảo tầm nhìn cho các tuyến đường, khai thác cảnh quan một cách tối đa, tạo tầm nhìn đẹp từ các khu nhà máy và tạo điểm nhấn kiến trúc cho các tuyến đường.

2. Hệ thống cây xanh trồng loại cây bóng mát có thân mảnh, cao, tán lá rộng, ít rụng lá vào mùa Đông. Các loại cây xanh phối hợp trồng tạo thẩm mỹ cho toàn nhà máy cũng như khu vực xung quanh.

3. Các loại cây xanh sử dụng trong khu quy hoạch phải tuân thủ theo tiêu chuẩn hiện hành cho từng loại hình chức năng (*Nhà máy, khu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp,...*), đảm bảo sự phối hợp giữa các loại cây, hoa có tính hệ thống tự nhiên.

4. Trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng phải bố trí chỗ để xe ô tô và các điểm bố trí hạ tầng kỹ thuật (*điện, tập kết xe rác*).

5. Cấm mọi hoạt động xâm hại hoặc làm biến dạng cảnh quan, thay đổi diện mạo tự nhiên. Hạn chế tối đa việc san lấp và thay đổi các đặc điểm địa hình tự nhiên của đô thị như hồ, sông, suối, kênh, đò.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Các cơ quan có trách nhiệm quản lý quy hoạch xây dựng, đất đai các cấp căn cứ Quy hoạch được duyệt và quy định này để tổ chức, hướng dẫn thực hiện quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng theo đúng đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ.

Điều 13. Mọi hành vi vi phạm các điều khoản trong quy định này, tùy theo hình thức và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may Thagaco Đại Từ 2, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ được ban hành và lưu trữ tại các cơ quan dưới đây để các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết kiểm tra, giám sát và thực hiện:

- UBND huyện Đại Từ;
- Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Đại Từ;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đại Từ;
- UBND xã Bản Ngoại;
- Công ty cổ phần Đầu tư quốc tế Thagaco./.

